

Bản án số: **78/2026/HS-ST**
Ngày 15/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Tạ Hồng Chiến.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phạm Văn Vượng và ông Nguyễn Văn Quang.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang và Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tỉnh Tuyên Quang. Toà án nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2026/TLST-HS, ngày 26/3/2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2026/QĐXXST-HS ngày 03/4/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 19/9/1979, tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1955 và bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1955; vợ: Hà Thị L1, sinh năm 1980; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2017; anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn C là người nghiện ma túy, khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/01/2026, bị cáo đi xe khách từ nhà sang B tỉnh Thái Nguyên, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp và hỏi mua của người đàn ông

(không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Xác định là H, bị cáo cất gói ma túy vừa mua vào túi áo đang mặc rồi đi vào nhà vệ sinh của bến xe khách tỉnh Thái Nguyên lấy một ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức tiêm vào cơ thể. Số còn lại bị cáo gói lại như cũ, cất vào túi áo đang mặc rồi đi xe khách về Tuyên Quang. Khi đi đến khu vực cầu N thuộc tổ dân phố E, phường N, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo xuống xe, đang ngồi ở lề đường để nghỉ thì gặp tổ công tác của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T phối hợp cùng Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh T kiểm tra, phát hiện. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp gói ma túy vừa mua. Hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo, thu giữ và niêm phong 01 gói ma túy theo quy định.

Ngày 07/01/2026, tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với Nguyễn Văn C, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 215/KL-KTHS ngày 12/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,186g (*không thấy một tám sáu gam*).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 128/CT-VKSKV1 ngày 26/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định), bên ngoài ghi “Tang vật vụ Nguyễn Văn C giám định ngày 12/01/2026”.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và tuyên miễn nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có

ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 07/01/2026, tại tổ dân phố E, phường N, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,186g (*không thấy một tám sáu gam*) Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, làm ảnh

hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn C, quá trình điều tra xác định bị cáo không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20/01/2026, Công an phường N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPHC, hình thức phạt: Phạt tiền.

Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo C ngày 07/01/2026 tại khu vực bến xe khách tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C 0,186g (Không phải một tám sáu gam) ma túy, loại Heroine, sau khi lấy đi giám định số còn lại cùng bao gói được niêm phong trong một phong bì có dấu của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi “Tang vật vụ Nguyễn Văn C giám định ngày 12/01/2026”. Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Án phí: Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh T quyết định phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Nguyễn Văn C thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2026.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong trong có chứa chất ma túy đã giám định, bên ngoài ghi “Tang vật vụ Nguyễn Văn C giám định ngày 12/01/2026” là tang vật của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh T với Phòng thi hành dân sự khu vực 1 – Tuyên Quang ngày 02/4/2026).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn C.

- Bị cáo Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 – Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu Toà án;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến

